

Bản án số: 866/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30/11/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Tịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh.

Ông Nguyễn Văn Lương

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký
Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, Hà Nội: Ông Trần Hoàng
Chương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân
quận Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình
thụ lý số: 159/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh
chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST –
HNGĐ ngày 03/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐ-HPT
ngày 19/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H- sinh 1975, địa chỉ cư trú: Số 43, phố H Đ,
phường H B, quận H K- Hà Nội,

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Chị Chu Lệ H**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 09, ngõ
17, phố H K, phường Đ X, quận H K- Hà Nội, hiện đang cư trú tại số 11, ngõ N
T H(Số cũ) nay mang biển số 11B, H C, phường C L, quận Đ- Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn ngày 01/3/2021; Bản tự khai và các tài liệu khác trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Anh và chị Chu Lệ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ X, quận H K, Thành phố Hà Nội ngày 23/01/2017. Trước đó cả anh và chị H cũng đã kết hôn với người khác nhưng cũng đều đã ly hôn. Sau thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh là do trong cuộc sống có nhiều khó khăn, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh, chị đã không chung sống cùng nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Chu Lệ H.

Về con chung: Theo anh H trình bày: Anh và chị Hằng có 01 con chung là cháu Lê Chu Hải L (nữ), sinh ngày: 04/02/2017, hiện nay cháu đang do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và anh đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Theo anh H trình bày: Anh và chị H không có tài sản chung. Ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Theo anh H trình bày: Anh và chị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Chu Lệ H sau khi không nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và biết việc anh H gửi đơn ly hôn, chị H không đến Tòa án để làm việc theo các thông báo triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến gì bằng văn bản gửi Tòa án đối với việc anh H xin ly hôn chị. Nên Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên tòa Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát quận Đ kết luận có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị H. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Chu Hải L, sinh ngày: 04/02/2017 cho chị H nuôi dưỡng, anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 3.000.000đ/tháng. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là chị Chu Lệ H hiện đang cư trú tại địa bàn quận Đ, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với việc giải quyết và xét xử vắng mặt chị H, tài liệu trong hồ sơ thể hiện sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Đ đã tổng đạt đối với chị H, tuy nhiên chị H từ chối không nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, Tòa án tiến hành niêm yết công khai văn bản trên tại trụ sở UBND phường C L, quận Đ- Hà Nội. Quá trình giải quyết tiếp theo Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc gửi các văn bản tố tụng để yêu cầu chị H đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải cũng như xét xử tại phiên tòa nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Chu Lệ H là có căn cứ. Việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa là do các đương sự cố tình không tham dự, tự mình khước từ các quyền và nghĩa vụ về tố tụng mà pháp luật đã quy định.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân anh Lê Thanh H và chị Chu Lệ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đ X, quận H K, Thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh H và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị H đã trầm trọng, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xác định anh Lê Thanh H và chị Chu Lệ H có 01 con chung là cháu Lê Chu Hải L(nữ), sinh ngày: 04/02/2017, hiện nay đang sống cùng chị H do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ điều 81 Luật hôn nhân gia đình xét hoàn cảnh của anh H, chị H, trong thời gian tới tiếp tục giao cháu Lê Chu Hải L cho chị H nuôi dưỡng và anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh H trình bày anh và chị H không có tài sản hay nợ gì chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh H, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung hay nợ chung mà giành quyền khởi kiện sau này đối với cả anh H và chị H nếu có yêu cầu và chứng minh có tài sản chung vợ chồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Thanh H. Anh Lê Thanh H được ly hôn chị Chu Lệ H

2/ Về con chung: Xác nhận anh Lê Thanh H và chị Chu Lệ H có 01 con chung là cháu Lê Chu Hải L(Nữ) sinh 04/02/2017, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này anh H, chị H có yêu cầu và chứng minh có tài sản chung, nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

4/ Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015607 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Lê Thanh H, vắng mặt chị Chu Lệ H. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Các Hội thẩm nhân dân
Dương Tú Anh- Nguyễn Văn Lương
(Đã ký)

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Trần Văn Tịnh
(Đã ký)

Trích sao y bản chính
Hà Nội, ngày 16/02/2022
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tịnh

T

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16h00 ngày 30/11/2021, tại phòng nghị án bắt đầu tiến hành nghị án đối với Vụ án Ly hôn thụ lý số 159/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc: Tranh chấp Ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Thanh H- sinh 1975, địa chỉ cư trú: Số 43, phố H Đ, phường H B, quận H K- Hà Nội,

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Chị Chu Lệ H**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 09, ngõ 17, phố H K, phường Đ X, quận H K- Hà Nội, hiện đang cư trú tại số 11, ngõ Nguyễn Thái Học(Số cũ) nay mang biển số 11B, H C, phường C L, quận Đ- Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tịnh

Các hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Dương Tú Anh

Sau khi nghị bàn, thảo luận từng vấn đề về thẩm quyền, về quan hệ tranh chấp và nội dung vụ án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 và quyết định như sau:

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Thanh H. Anh Lê Thanh H được ly hôn chị Chu Lệ H.

2/ Về con chung: Xác nhận anh Lê Thanh H và chị Chu Lệ H có 01 con chung là cháu Lê Chu Hải L(Nữ) sinh 04/02/2017, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này anh H, chị H có yêu cầu và chứng minh có tài sản chung, nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

4/ Về án phí: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015607 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Lê Thanh H, vắng mặt chị Chu Lệ H. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa